TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/KDTM-ST
Ngày 05/05/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 03/2017/QĐST-KDTM ngày 05/4/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH LP (sau đây gọi tắt là LP)

Đ*ịa chỉ trụ sở công ty*: Tòa nhà số x, đường y, phường z, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Ngọc Đ, trú tại số x1, đường y1, phường z1, quận lê Chân, Tp Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH LP) (có mặt).

Ông Nguyễn Hữu T, Trú tại: số x2, phố y2, phường z2, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng; Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 27/QĐ - LS ngày 14/01/2017) (có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần TTM (sau đây gọi là TTM)Đ*ịa chỉ trụ sở công ty*: Khu công nghiệp PM, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Lê Ngọc S, trú tại x3 hẻm y3, phường z3, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Công ty cổ phần TTM) (vắng mặt).

Ông Lê Hồng D, Trú tại: số x4, đường y4, phường z4, quận 8, TP Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Theo văn bản ủy quyền số 27/QĐ - LS ngày 04/4/2017) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

LP và TTM đã ký kết hai (02) hợp đồng mua bán hàng hóa, mặt hàng là vôi (CaO) theo số lượng với chất lượng và quy cách hàng hóa như sau: Vôi cục chín 95%, kích cỡ từ 10-70mm, hàng trắng đều không có lõi đen, khối lượng: từ 500 - 1.000 tấn /tháng, Về trọng lượng 26 tấn/cont (+/- 10%). Hàng được đóng bao 30 hoặc 40KG/ bao và đóng xá theo yêu cầu của bên mua.

Cụ thể như sau:

Theo hợp đồng số 126/2014/HĐMB-HH ngày 22 tháng 8 năm 2014 giá thỏa thuận hàng đóng bao là 1.700.000 đồng/ tấn. Chưa bao gồm VAT. Giá hàng đóng xá là 1.570.000 đồng/ tấn chưa bao gồm VAT. Hàng đóng bao là 1.700.000 đồng/ tấn. Chưa bao gồm VAT. Giá hàng đóng xá là 1.570.000 đồng/ tấn chưa bao gồm VAT. Đơn giá thay đổi theo thị trường tùy vào từng thời điểm. Bên mua hàng thanh toán cho bên bán hàng bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hóa đơn GTGT. Phương thức giao hàng: Bên bán sẽ giao hàng cho bên mua tại KCN Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và thông báo trước 2 ngày bằng văn bản cho bên mua để bên mua hàng chuẩn bị kế hoạch và phương tiện nhận hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng này 126/2014/HĐMB-HH: LP đã bán cho TTM tổng số là 5.666,79 tấn vôi, thành tiền là: 7.051.466.840 đồng, TTM đã nhận đủ số hàng, thể hiện ở 18 hóa đơn đã được cấp. Theo đó TTM đã thanh toán trả cho LP là 1.675.953.840 đồng. Như vậy khi kết thúc hợp đồng mua bán hàng hóa số 126/2014/HĐMB-HH thì đến nay TTM còn nợ LP là 5.375.513.000 đông (Năm tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm mười ba nghìn đồng);

Theo hợp đồng 16/2016/HĐMB-HH ngày 18 tháng 01 năm 2016 giá thỏa thuận là hàng đóng bao giao cho bên mua tại địa điểm nhà máy thép Biên Hòa là 1.460.000 đồng/ tấn. Hàng đóng bao giao cho bên mua tại địa điểm nhà máy thép Thủ Đức là 1.430.000 đồng/ tấn (Chưa bao gồm VAT). Hàng đóng xá giao cho bên mua tại nhà máy thép Miền Nam bằng xe móc ben là 1.500.000 đồng/ tấn (Chưa bao gồm VAT). Đơn giá thay đổi theo thị trường tùy vào từng thời điểm. Bên mua hàng thanh toán cho bên bán hàng bằng chuyển khoản trong vòng 15

ngày kể từ khi nhận được các chứng từ gốc: Hóa đơn GTGT; biên bản đối chiếu số lượng; giấy đề nghị thanh toán. Phương thức giao hàng: Bên bán sẽ giao hàng cho bên mua tại nhà máy thép Biên Hòa, nhà máy thép Thủ Đức, nhà máy thép Miền Nam và thông báo trước bằng văn bản cho bên mua 02 ngày để bên mua hàng chuẩn bị kế hoạch và phương tiện nhận hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng 16/2016/HĐMB-HH: Công ty TNHH LP đã bán cho bên Công ty Cổ Phần TTM tổng số là 2.965,23 tấn vôi, thành tiền là 4.736.112.480 đồng, bên công ty CP TTM đã nhận đủ số hàng, thể hiện ở 07 hóa đơn. Theo đó công ty CP TTM đã thanh toán cho Công ty TNHH LP là 4.336.161.360 đồng , và trả lại cho công ty LP một số hàng cũng là vôi, số lượng cụ thể là 459,93 tấn, thành tiền là 720.631.450 đồng(có bảng kê đính kèm). Như vậy khi kết thúc hợp đồng mua bán hàng hóa số 12/2016/HĐMB-HH thì Công ty TNHH LP còn nợ lại Công ty CP TTM 399.951.120 đồng.

Đến ngày 31/12/2016 , TTM và LP lập biên bản đối chiếu bù trừ công nợ giữa hai bên và phía TTM xác nhận còn nợ LP số tiền là 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).*

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của LP đề nghị: TTM phải trả cho LP số tiền 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng)*.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Phía Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành phát biểu quan điểm:

Về về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại của pháp luật. Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:* LP và TTM có thỏa thuận lại bằng văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là cơ quan giải quyết tranh chấp nên phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

[2]*Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Đối với bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Thành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3]*Về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án*:

Khi giao kết hợp đồng, LP và TTM được coi là pháp nhân theo đúng quy định tại Điều 84 Bộ luật dân sự 2005.

Ông Nguyễn Hữu Thao được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản, không bị rút hay thay đổi nên được tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án.

[3]*Xét nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn*:

Về nội dung vụ án và nguyên nhân dẫn đến tranh chấp:

LP và TTM đã ký kết hai hợp đồng 126/2014/HĐMB-HH ngày 22/8/2014 và số 16/2016/HĐMB-HH 18/01/2016 về việc mua bán hàng hóa là vôi (CaO). Sau khi thực hiện xong hợp đồng, TTM và LP đã có biên bản đối chiếu bù trừ công nợ , theo đó TTM xác nhận còn nợ LP số tiền là 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).* Do TTM không thanh toán số tiền này nên phát sinh tranh chấp đến Tòa án.

Xét hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa :

Hợp đồng mua bán hàng hóa số 126/2014/HĐMB-HH ngày 22/8/2014 và số 16/2016/HĐMB-HH 18/01/2016 được thể hiện bằng hình thức văn bản, tự nguyện. Đại diện ký tên trong hai hợp đồng là ông Phạm Xuân H - Phó giám đốc LP,đã được ủy quyền và ông Lê Ngọc S đại diện theo pháp luật của phía TTM, nên xác định ông H và ông S có đủ thẩm quyền ký hợp đồng theo quy định tại Điều 86, Điều 91 BLDS 2005.

Nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa với mặt hàng là vôi (CaO), không nằm trong danh mục cấm và theo đúng như trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã đăng ký với cơ quan nhà nước.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Việc thực hiện hợp đồng 126/2014/HĐMB-HH: LP đã hoàn thành việc giao 5.666,79 tấn vôi, thành tiền là: 7.051.466.840 đồng, với tổng cộng 18 lần giao hàng, thể hiện qua các hóa đơn 0001693, 0001694, 0001695, 0001831, 0001832, 0001941, 0001940, 0002063, 0002064, 0002197, 0002273, 0002274, 0002400, 0002485, 0002487, 0002580,0002687, 0002790. Ngày 30/11/2015, TTM đã nhận đủ số hàng này.

Như vậy sau khi kết thúc hợp đồng 126/2014/HĐMB-HH thì theo biên bản đối trừ công nợ ngày 12/01/2016, TTM còn nợ LP số tiền 5.375.513.000 đông (Năm tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Việc thực hiện hợp đồng 16/2016/HĐMB-HH: LP đã hoàn thành việc giao 2.965,23 tấn vôi, thành tiền là 4.736.112.480 đồng, với tổng cộng 07 lần giao hàng, thể hiện qua các hóa đơn 0000001, 0003572, 0003486, 0003400,0003288, 0003129, 0003021. Ngày 26/12/2016, TTM đã nhận đủ số hàng này. Sau đó Công ty CP TTM đã thanh toán trả cho Công ty TNHH LP là 4.336.161.360 đồng, và trả lại cho công ty LP một số hàng cũng là vôi, số lượng cụ thể là 459,93 tấn, thành tiền là 720.631.450 đồng, thể hiện qua 09 hóa đơn 0001204, 0001212, 0001266, 0001410, 0001407, 0001447, 0001463, 0001469, 0001500.

Như vậy khi kết thúc hợp đồng mua bán hàng hóa số 12/2016/HĐMB-HH thì LP còn nợ lại TTM 399.951.120 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu triệu chín trăm năm mươi mốt ngàn một trăm hai mươi đồng).

Ngày 31/12/2016, TTM và LP đã có biên bản đối chiếu bù trừ công nợ cho cả hai hợp đồng và TTM xác nhận còn nợ LP số tiền là 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).*

Bị đơn trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay: Dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã được cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng phía TTM không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án nên coi như từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa giữa LP và TTM là đúng sự thật. Theo các hóa đơn thể hiện LP đã hoàn thành nghĩa vụ của bên bán hàng hóa được quy định tại Điều 34, 35, 36, 37 Luật thương mại nên phía TTM phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

Vì vậy hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía TTM phải thanh toán số tiền còn nợ là 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng)* cho phía LP.

Do LP không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán nên không xem xét.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH LP.

Công ty cổ phần TTM phải nộp: 112.000.000 đồng + 0,1% x 1.054.832.670 = 113.054.833 (một trăm mười ba triệu không trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 , Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 50, Điều 306, khoản 1 Điều 292, Điều 317, Điều 319 Luật thương mại;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LP đối với Công ty cổ phần TTM về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

1. Buộc Công ty cổ phần TTM phải trả cho Công ty TNHH LP số tiền 5.054.832.670 đồng *(Năm tỷ không trăm năm mươi tư triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành phải trả thêm tiền lãi, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Công ty cổ phần TTM phải nộp 113.054.833 (một trăm mười ba triệu không trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH LP là 56.780.000 (năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003126 ngày 17/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh BRVT.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án"

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND H.Tân Thành;
- THADS H. Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Bảo Ngọc